

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 07 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 90/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 07 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung các Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2022; Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 và Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 19 tháng 07 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính đã trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, K1, KSTT^(C).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ (LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ) THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư								
1	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã (1.005125.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Liên hiệp Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh.	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						+ Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.	hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (2.002013.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Liên hiệp Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.	- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã (1.005003.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Liên hiệp Hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
		hồ sơ hợp lệ.	Bà Trung, thành phố Quy Nhơn			bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.	- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn	Trong thời hạn	Trung tâm Phục	-	Lệ phí; Cách	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
	phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (1.005047.000.00.00.H08)	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn		thực thực hiện; Căn cứ pháp lý	(Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Liên hiệp Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh).	20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						+ Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.		
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia (1.005122.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Liên hiệp Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.	- Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất (2.001957.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Liên hiệp Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh.	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						+ Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.	hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập (1.005056.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Liên hiệp Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.	- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
8	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách (2.001979.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Liên hiệp Hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
		hồ sơ hợp lệ.	Bà Trung, thành phố Quy Nhơn			bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.	- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác	Trong thời hạn	Trung tâm Phục	-	Lệ phí; Cách	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
	xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng) (1.005072.000.00.00.H08)	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn		thực thực hiện; Căn cứ pháp lý	(Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Liên hiệp Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh).	20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						+ Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.		
10	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (2.002125.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Liên hiệp Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.	UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
Tổng cộng: 10 TTHC								

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (11 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư								
1	Đăng ký thành lập Hợp tác xã (1.005280.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm	Bộ phận Một cửa cấp huyện	-	Lệ phí; Cách thức thực	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số	Cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
		việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			hiện; Căn cứ pháp lý	- Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Hợp tác xã đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải đăng ký lại tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện do thay đổi quy định cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. + Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh.	193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						+ Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.		
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (2.002123.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Hợp tác xã đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải đăng	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế	Cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						ký lại tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện do thay đổi quy định cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. + Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ	hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.		
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (1.005277.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Hợp tác xã đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải đăng ký lại tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện do thay đổi quy định cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. + Hợp tác xã bổ sung,	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.	76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm	Trong thời hạn 03 (ba)	Bộ phận Một cửa cấp	-	Lệ phí; Cách thức	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012;	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
	kinh doanh của hợp tác xã (1.005378.000.00.00.H08)	ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	huyện		thực hiện; Căn cứ pháp lý	hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Hợp tác xã đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải đăng ký lại tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện do thay đổi quy định cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. + Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng	- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.		
5	Đăng ký khi hợp tác xã chia (2.002122.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Hợp tác xã đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ	Cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						kinh doanh phải đăng ký lại tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện do thay đổi quy định cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. + Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính	trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.		
6	Đăng ký khi hợp tác xã tách (2.002120.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Hợp tác xã đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải đăng ký lại tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện do thay đổi quy định cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						+ Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.	- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
7	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	Trong thời hạn	Bộ phận Một cửa	-	Lệ phí; Cách	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày	Cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
	(1.005121.000.00.00.H08)	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	cấp huyện		thực thực hiện; Căn cứ pháp lý	(Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Hợp tác xã đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải đăng ký lại tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện do thay đổi quy định cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. + Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá	20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.		
8	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập (1.004972.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Hợp tác xã đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						chứng nhận đăng ký kinh doanh phải đăng ký lại tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện do thay đổi quy định cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. + Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký	Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.		
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng) (2.001973.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Hợp tác xã đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải đăng ký lại tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện do thay đổi quy định cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						ký kinh doanh. + Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.	hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
10	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (1.004901.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Hợp tác xã đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải đăng ký lại tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện do thay đổi quy định cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. + Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.	ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
11	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã (1.004895.000.00.00.H08)	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải	Bộ phận Một cửa cấp huyện	-	Lệ phí; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý	- Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ) - Không thu lệ phí trong trường hợp sau: + Hợp tác xã đã được Phòng Đăng ký kinh	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
		thê				doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải đăng ký lại tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện do thay đổi quy định cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. + Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. + Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện	03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số							
						nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). + Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.		
Tổng cộng: 11 TTHC								